Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60/2024/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

NGHỊ ĐỊNH
Về phát triển và quản lý chợ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển và quản lý chợ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chính sách, cơ chế phát triển và quản lý chợ, bao gồm: đầu tư xây dựng chợ (gồm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng); tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chợ được điều chỉnh trong Nghị định này là chợ được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, kế hoạch phát triển có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của người dân.

2. Phạm vi chợ là khu vực được xác định dành cho hoạt động chợ, bao gồm: diện tích để bố trí các điểm kinh doanh; nhà điều hành; giao thông nội bộ; khu vực dịch vụ (như: bãi để xe, khu vệ sinh, kho hàng, khu thu gom xử lý rác thải, khu ăn uống, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác).

3. Chợ đầu mối là chợ tập trung hàng hóa từ các nguồn sản xuất, kinh doanh để phân phối tới các chợ và các kênh phân phối, lưu thông khác.

4. Chợ dân sinh là chợ mua bán, trao đổi hàng hóa do người dân sản xuất, nuôi trồng và kinh doanh hàng hóa thông dụng, thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống của người dân.

5. Điểm kinh doanh tại chợ bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt và cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ. Điểm kinh doanh tại chợ có diện tích tối thiểu là 3 m^2/điểm.

6. Chợ được xây dựng kiên cố là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng trên 10 năm.

7. Chợ được xây dựng bán kiên cố là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm.

8. Chợ tạm là chợ đã được xây dựng trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; khu vực được chính quyền địa phương bố trí kinh doanh tạm thời.

9. Điểm kinh doanh tự phát là điểm, khu vực kinh doanh tự phát không có trong quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ của địa phương.

10. Chợ nông thôn là chợ ở các khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố.

11. Chợ đêm là chợ được tổ chức tại khu vực, địa điểm được dành cho phát triển kinh tế đêm của địa phương, hoạt động trong khoảng thời gian từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau.

12. Chợ cộng đồng là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa do người dân sản xuất, nuôi trồng, kinh doanh hàng hóa thông dụng thiết yếu được cấp có thẩm quyền cho phép, phục vụ cộng đồng dân cư sở tại.

13. Doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện việc đầu tư, xây dựng, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

14. Hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ là hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện việc đầu tư, xây dựng, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

15. Cơ quan chuyên môn được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ).

16. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ (bao gồm đất và tài sản gắn liền với đất) do Nhà nước đầu tư, quản lý bao gồm:

Nhà lồng chợ và các công trình có mái che, nhà điều hành của tổ chức quản lý chợ trong phạm vi chợ, khu vệ sinh, kho chứa hàng, bãi để xe, khu thu gom rác, xử lý rác, phòng bảo vệ, không gian tín ngưỡng (nếu có) và kho lạnh (nếu có);

Hệ thống kỹ thuật bao gồm: hệ thống công trình giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống thông tin, hệ thống camera quan sát, hệ thống thông gió và điều hòa không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thu gom rác thải;

Các công trình khác trong phạm vi chợ.

Điều 4. Phân loại chợ

1. Phân loại chợ theo phương thức kinh doanh:

a) Chợ đầu mối là chợ có công năng sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này và đáp ứng các tiêu chí sau đây:

Quy mô (diện tích): diện tích mặt bằng đất nền chợ tối thiểu là 10.000 m^2 không kể diện tích dành cho khuôn viên, đường đi, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác.

Vị trí: kết nối với các loại hình giao thông, thuận lợi cho lưu thông hàng hóa.

Hạng mục công trình bao gồm:

Các công trình thiết yếu: bãi giữ xe, hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải, địa điểm tập kết phế thải, phế liệu, khu vệ sinh và kho, bãi xe tập kết hàng hóa;

Các hạng mục yêu cầu kỹ thuật: phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật;

Các hạng mục khu vực chính: khu kinh doanh hàng hóa theo từng phân khu ngành hàng (gồm khu vực bán buôn và khu vực bán lẻ); khu trụ sở văn phòng; khu kiểm tra, kiểm soát, kiểm dịch (hàng hóa có nguồn gốc động vật, thực vật được xuất khẩu, nhập khẩu), truy xuất và quản lý chất lượng; khu vực phân loại và sơ chế, gia công, bao bì, đóng gói hàng hóa; kho bãi tập kết giao, nhận hàng hóa; khu dịch vụ hỗ trợ các dịch vụ thiết yếu và khu vực bốc, xếp hàng hóa dành cho xe tải và container.

Đối với những chợ đầu mối đã được đầu tư, xây dựng và đang hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo dự án đầu tư.

b) Chợ dân sinh là chợ có mục đích, công năng phục vụ quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Phân loại chợ theo quy mô:

a) Chợ hạng 1:

Là chợ có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố theo quy hoạch;

Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác.

b) Chợ hạng 2:

Là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch;

Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác.

c) Chợ hạng 3:

Là chợ có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố;

Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như vệ sinh công cộng.

3. Phân loại chợ theo nguồn vốn:

a) Chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước:

Việc đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan;

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định này.

b) Chợ được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước (gồm các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật):

Việc đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 5. Kế hoạch phát triển chợ

1. Căn cứ vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan và nhu cầu phát triển, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ nhằm: đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn.

2. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển chợ bao gồm:

a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết xây dựng;

b) Mục tiêu;

c) Nhiệm vụ, giải pháp;

d) Phương án phát triển chợ (đầu tư xây dựng, phát triển, mở rộng, cải tạo chợ và các nội dung khác có liên quan);

đ) Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Đầu tư xây dựng chợ

1. Chợ được đầu tư xây dựng phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan.

2. Nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

3. Vốn ngân sách nhà nước được sử dụng để hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án chợ dân sinh, chợ đầu mối theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Việc hỗ trợ giải phóng mặt bằng từ ngân sách nhà nước đối với chợ đầu mối theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Địa phương chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư phát triển chợ trên địa bàn căn cứ vào tình hình thực tiễn, tính cấp thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư xây dựng chợ.

6. Dự án đầu tư chợ được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước, chính sách xã hội hóa đầu tư theo các quy định của pháp luật.

7. Tùy thuộc vào nguồn vốn đầu tư, điều kiện sử dụng đất, dự án đầu tư xây dựng chợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng chợ

1. Quyền của chủ đầu tư xây dựng chợ:

a) Chủ đầu tư xây dựng chợ được hưởng ưu đãi đầu tư, vay vốn từ các Quỹ đầu tư phát triển theo quy định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng chợ:

a) Triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng chợ theo các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện việc bảo trì trong chu kỳ dự án đầu tư xây dựng chợ;

c) Chủ đầu tư xây dựng, xây dựng lại, di dời chợ phối hợp với cơ quan có thẩm quyền công khai thông tin niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước có thẩm

quyền và các địa điểm khác có liên quan, lấy ý kiến của các bên liên quan theo quy định của pháp luật. Thời hạn công khai thông tin tối thiểu là 30 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ tết);

d) Chủ đầu tư xây dựng, xây dựng lại, di dời chợ thực hiện việc: xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển; bảo đảm duy trì hoạt động của chợ tạm; xây dựng phương án khai thác, bố trí, sắp xếp điểm kinh doanh của chợ, lấy ý kiến của các thương nhân kinh doanh tại chợ;

đ) Chủ đầu tư xây dựng chợ mới đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bố trí các công trình trong phạm vi chợ; đối với các chợ cải tạo, nâng cấp chú trọng các quy định về phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, vệ sinh công cộng, chiếu sáng, thông gió, khu để xe theo quy định;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 8. Tổ chức quản lý chợ

Tổ chức quản lý chợ bao gồm: chủ đầu tư xây dựng chợ; doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; tổ chức được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định này; tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định này.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ

1. Tổ chức, triển khai việc quản lý chợ và các dịch vụ phục vụ hoạt động của chợ theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng chợ theo quy định; đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm và đo lường trong phạm vi chợ, các khu vực kinh doanh.

3. Xây dựng Nội quy chợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ theo thẩm quyền.

4. Ký và thực hiện hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Phổ biến, thông tin về chính sách, pháp luật có liên quan cho thương nhân kinh doanh tại chợ.

6. Phối hợp với cơ quan có chức năng trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

7. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của chợ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

8. Duy trì hoạt động chợ nhằm bảo đảm hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa trong điều kiện bình thường cũng như theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết.

9. Ngoài các nghĩa vụ nêu trên, tổ chức quản lý chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15, Điều 24, Điều 25 Nghị định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nội quy chợ

1. Nội quy chợ phải có những nội dung chính sau đây:

a) Thời gian mở cửa;

b) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ;

c) Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ;

d) Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ;

đ) Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ;

e) An toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai;

g) An ninh, trật tự tại chợ;

h) Vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm;

i) Chợ văn minh thương mại, quy tắc ứng xử;

k) Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ;

l) Quy định về xử lý các hành vi vi phạm tại chợ;

m) Các quy định khác.

2. Nội quy chợ phải được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ và phải được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong chợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chấp hành quy định của pháp luật và Nội quy chợ.

4. Các hành vi vi phạm Nội quy chợ do tổ chức quản lý chợ xử lý theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Nội quy mẫu để thống nhất việc xây dựng nội quy chợ và áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn.

Điều 11. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Ký hợp đồng với thương nhân thuê địa điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

2. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều này bảo đảm an sinh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ:

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Những người kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ:

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ;

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ;

c) Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

d) Ngành nghề kinh doanh của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Chương IV
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Mục 1
NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Điều 13. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền giao cho đối tượng quản lý, sử dụng phù hợp với điều kiện cụ thể về quy mô chợ, đặc điểm kinh tế xã hội của từng địa phương và quy định của pháp luật.

Việc giao đất, cho thuê đất, thu tiền thuê đất, miễn, giảm tiền thuê đất và quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn đảm bảo thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với quy mô chợ, quy định pháp luật và đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương.

3. Nhà nước khuyến khích thực hiện xã hội hóa nhằm huy động và đa dạng hóa nguồn lực để duy trì, phát triển, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; được thực hiện trích khấu hao, tính hao mòn tài sản; bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật. Các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định này và tổ chức có liên quan thực hiện kế toán theo quy định hiện hành.

5. Việc quản lý, sử dụng, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải: bảo đảm công khai, minh bạch; bảo đảm mục tiêu an sinh xã hội; có

phương án di dời, đền bù thỏa đáng; bảo đảm an ninh, trật tự; không gây thất thoát tài sản nhà nước; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; phù hợp với quy hoạch; bảo tồn các công trình có giá trị lịch sử, văn hóa và kiến trúc; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

6. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ quản lý, sử dụng và khai thác không hiệu quả, không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của tài sản thì việc thu hồi đất gắn với tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Điều 14. Nguyên tắc xử lý tài sản khi chuyển đổi mô hình hoạt động của đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Việc xử lý tài sản khi chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần có vốn nhà nước thực hiện theo quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

2. Việc xử lý tài sản khi chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần có vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Mục 2
GIAO TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Điều 15. Đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước);

c) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh.

2. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện.

3. Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo hình thức ghi tăng tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này

(sau đây gọi là đơn vị), Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại điểm b khoản 2 Điều này (sau đây gọi là cơ quan);

b) Giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp để thực hiện việc kinh doanh chợ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ để lập phương án khai thác trong trường hợp tài sản đã giao cho đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã nhưng thực tế việc quản lý, sử dụng và khai thác không hiệu quả.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định; trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc địa phương quản lý cho doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Trình tự, thủ tục quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới và tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

a) Chủ đầu tư dự án (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh. Hồ sơ gồm:

Tờ trình của chủ đầu tư dự án/đơn vị chủ trì quản lý tài sản về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính;

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập): 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có): 01 bản chính;

Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng mới): 01 bản chính;

Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công): 01 bản chính;

Hồ sơ hoàn công (đối với công trình đầu tư xây dựng mới): 01 bản sao;

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm:

Tên đối tượng được giao tài sản;

Hình thức giao tài sản;

Danh mục tài sản (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có);

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định này.

4. Sau khi tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng chợ, việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện như sau:

a) Đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo hình thức đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

Việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải bảo đảm quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ giao cho doanh nghiệp quản lý;

Không được sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ để thế chấp, cầm cố hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác;

Không được chuyển đổi công năng gắn với chuyển mục đích sử dụng đất;

Đối với công trình chợ không còn nhu cầu sử dụng vào mục đích chợ mà doanh nghiệp tự nguyện trả lại đất gắn liền với công trình đó cho địa phương thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Nghị định này;

Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

b) Đối với tài sản được giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc đơn vị sự nghiệp công lập quản lý thì việc quản lý sử dụng và khai thác thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Cơ quan, đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định; trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý.

2. Trình tự, thủ tục quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Chủ đầu tư dự án (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng mới), đơn vị chủ trì quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) có văn bản kèm theo hồ sơ về tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện. Hồ sơ gồm:

Tờ trình của chủ đầu tư dự án/đơn vị chủ trì quản lý tài sản về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính;

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị được giao tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có): 01 bản chính;

Biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản được đầu tư xây dựng mới): 01 bản chính;

Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công): 01 bản chính;

Hồ sơ hoàn công (đối với công trình đầu tư xây dựng mới): 01 bản sao;

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm:

Tên đối tượng được giao tài sản;

Hình thức giao tài sản;

Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có);

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định này.

4. Sau khi tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng chợ, việc quản lý sử dụng và khai thác tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Cơ quan, đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Mục 3
HỒ SƠ QUẢN LÝ, KẾ TOÁN VÀ BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Điều 18. Hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản:

Quyết định giao, điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền; biên bản giao nhận tài sản;

Hồ sơ pháp lý về đất (Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất);

Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

b) Báo cáo kê khai lần đầu, báo cáo kê khai bổ sung theo quy định tại Điều 34 Nghị định này (theo các Mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Phụ lục I Nghị định này).

c) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định này (theo các Mẫu số 02A, 02B, 02C, 02D, 03A, 03B, 03C, 03D và 03Đ Phụ lục I Nghị định này).

d) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 35 Nghị định này.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ chịu trách nhiệm lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản theo quy định của pháp luật; thực hiện báo cáo theo quy định tại Nghị định này.

Điều 19. Kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm:

a) Mở sổ và thực hiện kế toán tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện báo cáo tình hình tăng, giảm, trích khấu hao, tính hao mòn tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc ghi sổ kế toán trong một số trường hợp:

a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ sử dụng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà đã có thông tin giá trị trên sổ kế toán thì sử dụng thông tin giá trị đã có để ghi sổ kế toán.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ sử dụng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán thì sử dụng giá trị theo đánh giá lại thực tế hoặc giá trị đầu tư của công trình có cấp, hạng, quy mô công suất tương đương, sau khi đã trừ đi giá trị của thời gian đã sử dụng để ghi sổ kế toán.

c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được mua sắm, đầu tư xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì giá trị ghi sổ kế toán là giá trị mua sắm, quyết toán theo quy định.

Trường hợp tài sản được đầu tư xây dựng mới, hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì sử dụng nguyên giá tạm tính để ghi sổ kế toán, trong đó, nguyên giá tạm tính xác định theo thứ tự ưu tiên sau: giá trị đề nghị quyết toán; giá trị xác định theo

Biên bản nghiệm thu A-B, giá trị dự toán của dự án đã được phê duyệt. Khi có quyết toán được phê duyệt, kế toán thực hiện điều chỉnh giá trị đã ghi sổ theo quy định của pháp luật về kế toán.

d) Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong quá trình quản lý, sử dụng được sửa chữa nâng cấp, mở rộng theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì khi quyết toán dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, kế toán thực hiện ghi tăng giá trị tài sản theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

Điều 20. Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải được bảo trì theo trình tự, quy trình, kế hoạch và tiêu chuẩn, định mức nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của tài sản, bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn khi sử dụng, khai thác.

2. Việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí bảo trì công trình xây dựng.

3. Chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ được tính vào chi phí kinh doanh chợ trong kỳ kế toán của đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật kế toán và pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà trong hợp đồng quy định trách nhiệm của bên thuê quyền khai thác tài sản, bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản thực hiện bảo trì tài sản thì bên thuê quyền khai thác tài sản, bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo trì theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký bằng nguồn kinh phí của mình.

5. Đối với tài sản giao cho doanh nghiệp nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định này thì việc bảo trì tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

6. Đối với tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể để xem xét, quyết định bố trí kinh phí bảo trì tài sản từ nguồn thu từ khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc ngân sách nhà nước (trong trường hợp thu không đủ bù chi). Nguồn kinh phí bảo trì sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 21. Tổ chức thực hiện bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước:

a) Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá bảo trì và khối lượng công việc cần thực hiện, cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì tài sản (trừ trường hợp bảo trì tài sản tại khoản 4, khoản 5 Điều 20 Nghị định này), báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Trên cơ sở quyết định phân bổ ngân sách nhà nước của cơ quan, người có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước về công tác bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ cho cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản;

c) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước về công tác bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì tài sản trung hạn 03 năm và 05 năm thực hiện theo quy định của pháp luật về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm và kế hoạch tài chính 05 năm.

3. Việc lựa chọn đơn vị thực hiện bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan; trừ trường hợp Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc giao việc bảo trì cho nhà thầu thi công theo quy định của pháp luật.

4. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Mục 4
KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Điều 22. Phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

2. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4. Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản theo phương án khai thác, bố trí sắp xếp

ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện các công việc bảo đảm quá trình vận hành chợ.

Điều 24. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (không gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác định cụ thể trong Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.

c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan, trên cơ sở đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương trước khi phê duyệt Đề án theo thẩm quyền.

3. Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện thông qua hình thức đấu giá. Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, người có thẩm quyền đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại khoản 13, khoản 14 Điều 3 Nghị định này.

b) Có khả năng tài chính, có năng lực, kinh nghiệm quản lý, vận hành và khai thác chợ.

4. Trình tự, thủ tục cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 04A Phụ lục I Nghị định này và có văn bản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ). Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh;

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

Đối tượng có tài sản cho thuê quyền khai thác;

Danh mục tài sản cho thuê (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có);

Thời hạn cho thuê quyền khai thác;

Phương thức thực hiện cho thuê quyền khai thác;

Quản lý số tiền thu được từ việc cho thuê quyền khai thác;

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

5. Căn cứ Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đối tượng được giao quản lý tài sản có trách nhiệm:

a) Tổ chức xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 26 Nghị định này;

b) Tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

c) Ký Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

6. Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin của bên cho thuê;

b) Thông tin của bên thuê;

c) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có): 01 bản chính;

d) Thời hạn cho thuê; giá cho thuê; phương thức và thời hạn thanh toán tiền thuê, tiền chậm nộp (nếu có); trách nhiệm bảo trì tài sản;

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên;

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

7. Quyền của bên thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Trực tiếp tổ chức vận hành, khai thác tài sản theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký kết;

b) Quyết định việc vận hành, khai thác tài sản đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;

c) Được thu các khoản thu từ hoạt động chợ theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký kết;

d) Thực hiện các quyền khác của bên thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

8. Nghĩa vụ của bên thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Bảo vệ tài sản thuê; không để bị lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép tài sản;

b) Sử dụng, khai thác tài sản thuê đúng mục đích; không được chuyển đổi công năng sử dụng, chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, thế chấp hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác;

c) Thực hiện bảo trì tài sản theo Hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật;

d) Thanh toán tiền thuê quyền khai thác tài sản đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng;

đ) Định kỳ hoặc theo yêu cầu của bên cho thuê, bên thuê có trách nhiệm thông báo với bên cho thuê về tình trạng của tài sản, đảm bảo hoạt động của chợ.

Trường hợp xảy ra sự cố công trình, bên thuê có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên cho thuê để thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của bên cho thuê; cùng bên cho thuê giải quyết phát sinh, vướng mắc;

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng.

9. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

10. Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định này.

Điều 25. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ nhưng tối đa không quá 50 năm.

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan, trên cơ sở đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương trước khi phê duyệt Đề án theo thẩm quyền.

3. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện thông qua hình thức đấu giá. Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, tổ chức tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đáp ứng tối thiểu các điều kiện sau:

a) Có Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của cơ quan, người có thẩm quyền đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại khoản 13, khoản 14 Điều 3 Nghị định này.

b) Có khả năng tài chính, có năng lực, kinh nghiệm quản lý, vận hành và khai thác chợ.

4. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 04B Phụ lục I ban hành Nghị định này và có văn bản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ). Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh;

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

Đối tượng có tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

Danh mục tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có);

Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

Phương thức thực hiện chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

Quản lý số tiền thu được từ việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

5. Căn cứ Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đối tượng được giao quản lý tài sản có trách nhiệm:

a) Tổ chức xác định giá khởi điểm chuyển nhượng có thời hạn quyền khai

thác tài sản theo quy định tại Điều 26 Nghị định này;

b) Tổ chức đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

c) Ký Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

6. Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin của bên chuyển nhượng;

b) Thông tin của bên nhận chuyển nhượng;

c) Danh mục tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, đánh giá tình trạng tài sản - nếu có);

d) Thời hạn chuyển nhượng; giá chuyển nhượng; phương thức và thời hạn thanh toán tiền chuyển nhượng, tiền chậm nộp (nếu có); trách nhiệm bảo trì tài sản;

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên;

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

7. Quyền của bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Trực tiếp tổ chức vận hành, khai thác tài sản theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký kết;

b) Quyết định việc vận hành, khai thác tài sản đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;

c) Được thu các khoản thu từ hoạt động chợ theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký kết;

d) Được đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;

đ) Thực hiện các quyền khác của bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

8. Nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Bảo vệ tài sản nhận chuyển nhượng quyền khai thác; không để bị lấn

chiếm hoặc sử dụng trái phép tài sản;

b) Sử dụng, khai thác tài sản nhận chuyển nhượng quyền khai thác đúng mục đích; không được chuyển đổi công năng sử dụng, chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, thế chấp hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác;

c) Thực hiện bảo trì tài sản theo Hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật;

d) Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng;

đ) Định kỳ hoặc theo yêu cầu của bên chuyển nhượng quyền khai thác, bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác có trách nhiệm thông báo với bên chuyển nhượng về tình trạng của tài sản, đảm bảo hoạt động của chợ.

Trường hợp xảy ra sự cố công trình, bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên chuyển nhượng để thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của bên chuyển nhượng quyền khai thác; cùng bên chuyển nhượng quyền khai thác giải quyết phát sinh, vướng mắc;

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng.

9. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

10. Số tiền thu được từ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định này.

11. Khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác hoặc chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác trước thời hạn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thì việc xử lý tài sản thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 06 tháng trước ngày chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác, bên nhận chuyển nhượng gửi hồ sơ đề nghị chuyển giao lại tài sản đến cơ quan ký kết hợp đồng;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chuyển giao lại tài sản, cơ quan ký kết hợp đồng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần) thực hiện:

Tổ chức giám định chất lượng, giá trị, tình trạng tài sản theo nguyên tắc, điều kiện thỏa thuận tại hợp đồng;

Lập danh mục tài sản chuyển giao;

Lập biên bản xác định các hư hại của tài sản (nếu có) để yêu cầu bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản thực hiện việc sửa chữa, bảo trì tài sản;

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ đáp ứng các yêu cầu, cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện ký biên bản nhận chuyển giao tài sản;

Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này để tiếp tục quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật.

c) Chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, bên nhận chuyển nhượng tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho bên chuyển nhượng. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định này.

Điều 26. Giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ là khoản tiền tổ chức thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải trả cho Nhà nước theo giá trúng đấu giá để được sử dụng, khai thác tài sản theo Hợp đồng ký kết.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 25 Nghị định này là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Đối tượng được giao tài sản lựa chọn thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá trị tài sản theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc thành lập Hội đồng xác định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Thành phần Hội đồng xác định giá gồm: Thủ trưởng đơn vị được giao tài sản hoặc người được uỷ quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đối tượng được giao tài sản; đại diện Sở Tài chính nơi có tài sản; đại diện các cơ quan khác có liên quan (nếu có).

4. Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ là giá ban đầu thấp nhất khi đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Việc xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải căn cứ ít nhất vào một trong các căn cứ sau:

a) Giá cho thuê quyền khai thác tài sản trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, công năng sử dụng tại thời điểm xác định (nếu có);

b) Doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian cho thuê quyền khai thác tài sản;

c) Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá quy định tại khoản 3 Điều này. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

5. Giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ là giá ban đầu thấp nhất khi đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Căn cứ để xác định giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

a) Giá trị đầu tư bổ sung theo dự án nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Trong đó, giá trị đầu tư bổ sung là phần giá trị do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản của bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;

c) Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá quy định tại khoản 3 Điều này. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

6. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phê duyệt giá khởi điểm.

Mục 5
XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Điều 27. Hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ bao gồm:

1. Thu hồi.

2. Điều chuyển.

3. Thanh lý.

4. Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

5. Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Đất gắn liền với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Khi có sự thay đổi về quy hoạch làm thay đổi nhiệm vụ của tài sản;

c) Khi có sự thay đổi về phân cấp quản lý;

d) Tài sản được giao không đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định này;

đ) Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc có sai phạm nghiêm trọng trong quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý;

c) Riêng đối với tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thẩm quyền thu hồi, việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi và việc quản lý, xử lý đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan. Trước khi quyết định thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về chợ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có tài sản và các cơ quan khác có liên quan về các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan này.

3. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ thu hồi được xử lý như sau:

a) Thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Giao hoặc điều chuyển tài sản cho đối tượng khác quản lý theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp xử lý theo quy định tại điểm a khoản này.

4. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này:

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cùng cấp. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thu hồi thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này): 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định thu hồi. Hồ sơ báo cáo gồm:

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc thu hồi tài sản: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp. Nội dung của Quyết định thu hồi tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan

chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này, trình cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 29 Nghị định này xem xét, quyết định. Việc tổ chức thực hiện Quyết định xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 29 Nghị định này.

Trong thời gian chờ xử lý tài sản thu hồi, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bị thu hồi có trách nhiệm bảo quản, bảo vệ tài sản và đảm bảo việc vận hành theo quy định của pháp luật.

5. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề nghị của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

Căn cứ kết luận, quyết định, đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc các cơ quan quản lý nhà nước khác; Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

6. Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

a) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bị thu hồi;

b) Danh mục tài sản thu hồi (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản);

c) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 29. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện điều chuyển trong các trường hợp sau:

a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý;

b) Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cùng cấp. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này): 01 bản chính.

Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý mà thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều này thì cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ quy định (nêu trên) gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh.

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định điều chuyển tài sản. Hồ sơ báo cáo gồm:

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc điều chuyển tài sản: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị liên quan: 01 bản sao.

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp. Nội dung chủ yếu của Quyết định điều chuyển tài sản gồm:

Cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển;

Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển;

Danh mục tài sản điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản);

Lý do điều chuyển (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này);

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản; thực hiện kế toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 34 Nghị định này.

5. Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản do cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.

Điều 30. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thanh lý trong các trường hợp sau:

a) Tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả (không thể phục hồi theo công năng của tài sản);

b) Phá dỡ tài sản cũ để đầu tư xây dựng tài sản mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản không sử dụng được theo công năng của tài sản. Trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định này thì không áp dụng hình thức thanh lý theo quy định tại Điều này;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.

3. Việc thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ

a) Vật tư, vật liệu thu hồi nếu có thể tiếp tục sử dụng thì đối tượng được giao quản lý tài sản được tiếp tục sử dụng hoặc được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng chợ mới theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán.

Đối với vật liệu, vật tư thu hồi được xử lý theo hình thức điều chuyển thì thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

Đối với vật liệu, vật tư thu hồi được xử lý theo hình thức bán thì việc thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

4. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cùng cấp. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị thanh lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này): 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định thanh lý tài sản. Hồ sơ báo cáo gồm:

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc thanh lý tài sản: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này

xem xét, quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản gồm:

Tên cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý;

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản);

Hình thức xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu còn sử dụng được); tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi (trường hợp đã xác định được đối tượng tiếp nhận);

Lý do thanh lý (trong đó xác định cụ thể tài sản thanh lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này);

Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý;

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Cơ quan, đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm thực hiện kế toán giảm tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 34 Nghị định này.

5. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.

Điều 31. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác mà công trình đó không còn hoặc bị hư hỏng mà không có khả năng phục hồi theo công năng sử dụng của tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.

3. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cùng cấp. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản xử lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này): 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định xử lý tài sản. Hồ sơ báo cáo gồm:

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc xử lý tài sản: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp. Nội dung chủ yếu của Quyết định xử lý tài sản gồm:

Tên cơ quan, đơn vị có tài sản bị mất, bị hủy hoại;

Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản); lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại;

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán;

báo cáo theo quy định tại Nghị định này (báo cáo theo Mẫu 01B, Mẫu 01C Phụ lục I Nghị định này).

5. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho việc khắc phục hậu quả, sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng chợ để đảm bảo khôi phục hoạt động.

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại thì việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bồi thường thiệt hại tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định này. Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước được ưu tiên bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Mục 6
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC KHAI THÁC, XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Điều 32. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cơ quan, đơn vị được giao tài sản trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 23 Nghị định này thì việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản.

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện phương án khai thác quy định tại các Điều 24, 25 Nghị định này, số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công sau đây làm chủ tài khoản:

a) Sở Tài chính đối với số tiền thu được từ khai thác tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Phòng Tài chính Kế hoạch đối với số tiền thu được từ khai thác tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

3. Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng cơ quan có tài sản khai thác.

4. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm lập, phê duyệt dự toán đối với các khoản chi phí

liên quan đến việc khai thác tài sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này.

5. Nội dung chi phí liên quan đến khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm: Chi phí kiểm kê; chi phí xác định giá khởi điểm; chi phí tổ chức đấu giá và chi phí khác có liên quan.

6. Mức chi:

a) Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Đối với các nội dung thuê dịch vụ liên quan đến khai thác tài sản được thực hiện theo Hợp đồng ký kết theo quy định của pháp luật. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến khai thác tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khai thác tài sản quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, bên cho thuê, bên chuyển nhượng tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí khai thác tài sản. Người đứng đầu bên cho thuê, bên chuyển nhượng tài sản kết cấu hạ tầng chợ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán.

Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

a) Văn bản đề nghị thanh toán của bên cho thuê, bên chuyển nhượng tài sản kết cấu hạ tầng chợ (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc khai thác tài sản, tổng chi phí khai thác tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính;

b) Quyết định khai thác tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

c) Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

8. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho bên cho thuê, bên chuyển nhượng để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

9. Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ khai thác tài sản đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

10. Trường hợp số tiền thu được từ khai thác tài sản theo hình thức cơ quan, đơn vị được giao tài sản trực tiếp khai thác quy định tại Điều 23 Nghị định này mà không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan, đơn vị được giao tài sản.

Điều 33. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (bao gồm cả tiền do doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân khác bồi thường) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công sau đây làm chủ tài khoản:

a) Sở Tài chính đối với số tiền thu được từ xử lý tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Phòng Tài chính Kế hoạch đối với số tiền thu được từ xử lý tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

2. Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản xử lý.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản có trách nhiệm lập, phê duyệt dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này.

4. Nội dung chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

a) Chi phí kiểm kê tài sản;

b) Chi phí đo, vẽ nhà, đất;

c) Chi phí định giá và thẩm định giá tài sản;

d) Chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ, tiêu hủy tài sản;

đ) Giá dịch vụ đấu giá trả cho tổ chức đấu giá trong trường hợp đấu giá thành; chi phí đấu giá tài sản trả cho tổ chức đấu giá trong trường hợp đấu giá không thành; chi phí đấu giá trong trường hợp việc tổ chức đấu giá do Hội đồng thực hiện;

e) Chi phí hợp lý khác có liên quan đến khai thác tài sản công.

5. Mức chi:

a) Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Đối với các nội dung thuê dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo Hợp đồng ký kết theo quy định của pháp luật. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý tài sản quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí khai thác tài sản. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán.

Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

a) Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính;

b) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

c) Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý kết cấu hạ tầng chợ.

8. Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ khai thác tài sản đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản.

10. Trường hợp phá dỡ công trình cũ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mới mà chi phí phá dỡ công trình cũ đã được bố trí trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình mới do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ

việc phá dỡ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, không thực hiện theo quy định từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này.

Mục 7
CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ BÁO CÁO TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Điều 34. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải được báo cáo kê khai và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ để quản lý thống nhất.

2. Hình thức báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng chợ:

a) Báo cáo kê khai lần đầu theo Mẫu số 01A Phụ lục I Nghị định này tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành;

b) Báo cáo kê khai bổ sung theo Mẫu số 01B Phụ lục I Nghị định này trong trường hợp có thay đổi thông tin về cơ quan, đơn vị được giao quản lý hoặc thông tin về tài sản.

3. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ lập báo cáo kê khai tài sản theo Mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Phụ lục I Nghị định này, gửi cơ quan quản lý cấp trên ký xác nhận để thực hiện nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Thời hạn gửi báo cáo kê khai là 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận tài sản theo quyết định giao quản lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc có thay đổi thông tin về cơ quan được giao quản lý tài sản, tài sản đã kê khai.

4. Hằng năm, cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản (bao gồm số tiền thu được từ xử lý, từ khai thác tài sản); cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ báo cáo số tiền thu được từ thực hiện phương án khai thác tài sản của năm trước và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời điểm chốt số liệu báo cáo là thời điểm kết thúc năm tài chính.

5. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ gồm:

a) Báo cáo tình hình khai thác tài sản theo từng phương thức và kết quả khai thác tài sản theo các Mẫu số 02A, 02B, 02C, 02D quy định tại Phụ lục I Nghị định này.

b) Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo Mẫu số 03A quy định tại Phụ lục I Nghị định này.

6. Thời hạn gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hằng năm thực hiện như sau:

a) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập báo cáo gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền trước ngày 28 tháng 02 hằng năm;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hằng năm;

c) Bộ Tài chính tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong phạm vi cả nước báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội theo yêu cầu và thực hiện công khai về tài sản của cả nước.

7. Doanh nghiệp nhà nước được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định này thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 Điều này.

8. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

Điều 35. Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ là một bộ phận của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, được xây dựng và quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước; thông tin trong Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có giá trị pháp lý như hồ sơ dạng giấy.

2. Việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu quốc gia, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật;

b) Bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; chia sẻ thông tin và khả năng mở rộng các trường dữ liệu trong thiết kế hệ thống và phần mềm ứng dụng.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về tài sản công theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các chợ xây dựng trước khi Nghị định này có hiệu lực, không có điều kiện cải tạo, nâng cấp để đáp ứng các tiêu chí phân loại, phân hạng theo quy định tại Điều 4 Nghị định này được cơ quan có thẩm quyền phân hạng theo số lượng điểm kinh doanh hiện có với diện tích được xác định theo quy định tại thời điểm chợ được xây dựng và đáp ứng các yêu cầu cơ bản về phòng chống cháy nổ, vệ sinh, an toàn thực phẩm.

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo đúng quy định của pháp luật trước ngày ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì được tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã ký và pháp luật tại thời điểm có quyết định xử lý.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Nghị định này thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 1 năm 2023 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Điều 38. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, địa phương nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, chương trình, nhiệm vụ về phát triển và quản lý chợ;

b) Chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ;

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách phát triển và quản lý chợ theo thẩm quyền.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Bộ Tài chính:

a) Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

b) Hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi cả nước và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý tại Chương IV Nghị định này.

4. Bộ Xây dựng:

Hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xây dựng, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ theo quy định.

6. Bộ Công an:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội dung quy hoạch có liên quan đến chợ và quy định liên quan về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại chợ.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc thúc đẩy, gắn kết các hoạt động du lịch, quảng bá đối với các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc và chợ đêm; thực hiện công tác quản lý, bảo tồn đối với các chợ đã được xếp hạng di tích, lịch sử, văn hóa theo quy định về di sản văn hóa.

8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, biện pháp và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ;

c) Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát;

d) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển chợ đêm, chợ cộng đồng, chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc trên địa bàn theo quy định;

đ) Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ với các nội dung chính theo Phụ lục II Nghị định này;

e) Chỉ đạo rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý;

g) Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ.

9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2)110

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

Phụ lục I

(Kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01A	Báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 01B	Báo cáo kê khai bổ sung thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 01C	Báo cáo kê khai giảm tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 01D	Báo cáo kê khai việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 02A	Báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Phương thức: Tự khai thác)
Mẫu số 02B	Báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Phương thức: Cho thuê quyền khai thác)
Mẫu số 02C	Báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác)
Mẫu số 02D	Báo cáo kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 03A	Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 03B	Báo cáo tổng hợp tình hình xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 03C	Báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 03D	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng số tiền thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 03Đ	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng số tiền thu từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ
Mẫu số 04A	Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Phương thức: Cho thuê quyền khai thác tài sản)
Mẫu số 04B	Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản)
Mẫu số 05	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 01A

BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Kỳ báo cáo: kê khai lần đầu/kê khai bổ sung do tăng mới (mua sắm, tiếp nhận, nhận điều chuyển, khác)

I. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng:..... Mã đơn vị:.....

Địa chỉ: Thôn/Xóm.... .....Xã/Phường.....Quận/Huyện.....Tỉnh/Thành phố.....

Loại hình: Cơ quan nhà nước (Uỷ ban nhân dân xã/Sở..)/Đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 1,2, 3,4)/Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

II. Thông tin về người lập báo cáo:

Họ và tên: Điện thoại liên hệ: Email:

III. Thông tin về tài sản

STT	Tài sản	Địa chỉ	Loại hình công trình	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m^2)		Công suất sử dụng (trung bình số điểm kinh doanh /năm)	Số hộ kinh doanh (hộ)		Giá trị (đồng)			Chế độ hao mòn/ khấu hao	Tình trạng tài sản	Ghi chú
					Đất	Sàn sử dụng		Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Hao mòn/ Khấu hao	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày..... tháng..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....

ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 01B

BÁO CÁO KÊ KHAI BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

I. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng:..... Mã đơn vị:.....

Địa chỉ: ....Xã/Phường.....Quận/Huyện.....Tỉnh/Thành phố.....

II. Thông tin thay đổi

STT	Chỉ tiêu	Thông tin đã kê khai	Thông tin thay đổi	Ngày tháng thay đổi thông tin	Lý do thay đổi thông tin	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I. Về đối tượng được giao quản lý						
1	Tên					
2	Địa chỉ					
3	Cơ quan quản lý cấp trên					
4	Thông tin khác					
II. Về tài sản						
1	Diện tích đất					
2	Diện tích sàn sử dụng					
3	Năm đưa vào sử dụng					
4	Loại hình công trình					
5	Nguyên giá					
6	Giá trị còn lại					
7	Tình trạng tài sản					

8	Thông tin khác					
III. Về công suất thực tế và việc khai thác tài sản						
1	Công suất thực tế của tài sản					
2	Số điểm kinh doanh					
3	Phương thức khai thác					
4	Thông tin khác					

....., ngày ... tháng .... năm....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (Nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....

Mẫu số 01C

ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

BÁO CÁO KÊ KHAI GIẢM TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

I. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng :..... Mã đơn vị:.....

II. Thông tin về tài sản

ĐVT: đồng

STT	Danh mục tài sản	Hình thức, phương thức xử lý	Quyết định xử lý (hoặc bán đấu giá) (Số, ngày)	Đối tượng tiếp nhận tài sản	Tổng số tiền thu được	Số tiền nộp tài khoản tạm giữ	Chi phí xử lý	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9= (6-8)	10
	Công trình A								
	Tổng cộng								

....., ngày..... tháng..... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....

ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 01D

BÁO CÁO KÊ KHAI VIỆC KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

I. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đơn vị:.....

Mã đơn vị:.....

II. Thông tin về tài sản

STT	Danh mục tài sản	Phương thức khai thác	Hợp đồng khai thác tài sản				Công suất (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tài sản được phê duyệt		Ghi chú
			Số, ngày	Giá trị Hợp đồng (đồng)	Thời hạn khai thác (năm, tháng)	Tổ chức nhận khai thác	Thiết kế	Thực tế	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (Số/ngày)	Tổng số vốn đầu tư (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Công trình A										
2	Công trình B										
3	Công trình C										
	...										
	TỔNG CỘNG										

....., ngày..... tháng..... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 02A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

(Phương thức: Tự khai thác)

Kỳ báo cáo: Năm .....

STT	Danh mục tài sản	Công suất sử dụng (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Giá trị tài sản (đồng)		Quản lý số tiền thu được (đồng)				Ghi chú
		Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tổng số tiền đã thu	Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (nếu có)	Số tiền đã được ngân sách nhà nước cấp bù (nếu có)	Chi phí bảo trì luỹ kế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG									
1	Công trình A									
2	Công trình B									
	...									

....., ngày..... tháng..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 02B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ
(Phương thức: Cho thuê quyền khai thác)

STT	Danh mục tài sản	Công suất sử dụng (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Giá trị tài sản (nghìn đồng)		Tên tổ chức thuê quyền khai thác tài sản	Thời hạn thuê (năm, tháng)	Số, ngày Hợp đồng thuê	Tổng số tiền phải thu theo hợp đồng	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp tài khoản tạm giữ	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Ghi chú
		Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị còn lại								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG												
1	Công trình A												
2	Công trình B												

....., ngày..... tháng..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Mẫu số 02C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ
(Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác)

Kỳ báo cáo: Năm.....

STT	Danh mục tài sản	Công suất sử dụng (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Giá trị tài sản (đồng)		Tên tổ chức nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản	Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (tháng)	Số, ngày Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tài sản được phê duyệt		Tổng số tiền phải thu theo hợp đồng	Chí phí có liên quan	Số tiền nộp tài khoản tạm giữ	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Ghi chú
		Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị còn lại				Số, ngày Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm	Tổng số vốn đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG														
1	Công trình A														
2	Công trình B														
	...														

....., ngày..... tháng..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

Mẫu số 02D

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

I. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đơn vị:..... Mã đơn vị:.....

II. Thông tin về tài sản

STT	Danh mục tài sản	Phương thức khai thác	Hợp đồng khai thác tài sản				Công suất sử dụng của năm trước liền kề (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tài sản được phê duyệt		Quản lý số tiền thu được (đồng)				Ghi chú
			Số, ngày	Giá trị Hợp đồng (đồng)	Thời hạn khai thác (tháng)	Tổ chức nhận khai thác	Thiết kế	Thực tế	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (Số/ngày)	Tổng số vốn đầu tư (đồng)	Tổng số tiền đã thu	Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (nếu có)	Số tiền đã được ngân sách nhà nước cấp bù (nếu có)	Chi phí bảo trì luỹ kế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Công trình A														
2	Công trình B														
3	Công trình C														
	...														
	TỔNG CỘNG														

....., ngày..... tháng..... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 03A

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Kỳ báo cáo .....

STT	Đối tượng được giao quản lý, sử dụng/ Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m^2)		Công suất sử dụng của năm trước liền kề (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Giá trị tài sản (đồng)		Tình trạng tài sản		Phương thức khai thác				Ghi chú
			Đất	Sàn sử dụng	Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hoạt động	Không hoạt động	Tự khai thác	Cho thuê quyền khai thác	Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác	Phương thức khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đơn vị sự nghiệp công lập A														
	Công trình X														
	Công trình Y														
2	UBND xã B														
	Công trình N														
3	Doanh nghiệp C														
	Công trình E														
4	Cơ quan chuyên môn về chợ														
	Công trình M														
	Tổng cộng														

....., ngày..... tháng..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 03B

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Kỳ báo cáo .....

STT	Đối tượng được giao quản lý, sử dụng/ Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m^2)		Công suất (trung bình số điểm kinh doanh/năm)		Tình trạng tài sản		Hình thức xử lý				Ghi chú
			Đất	Sàn sử dụng	Thiết kế	Thực tế	Hoạt động	Không hoạt động	Thu hồi	Điều chuyển	Thanh lý	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Đơn vị sự nghiệp công lập A												
	Công trình X												
	Công trình Y												
2	UBND xã B												
	Công trình N												
3	Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ C												
	Công trình E												
4	Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ												
	Công trình M												
	Tổng cộng												

....., ngày..... tháng..... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 03C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Kỳ báo cáo .....

STT	Đơn vị được giao quản lý, sử dụng	Số đầu kỳ			Tăng trong kỳ			Giảm trong kỳ			Số cuối kỳ			Ghi chú (theo Quyết định số ... ngày ... của ...)
		Số lượng	Trong đó		Số lượng	Trong đó		Số lượng	Trong đó		Số lượng	Trong đó		
			Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	UBND xã A													
2	Đơn vị sự nghiệp công lập X													
3	Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ Y													
4	Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ													
	Tổng cộng													

....., ngày..... tháng..... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 03D

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Kỳ báo cáo: từ tháng …đến tháng .....

STT	Đơn vị được giao quản lý, sử dụng	Tài sản công trình được giao quản lý, sử dụng và khai thác	Tự khai thác			Cho thuê quyền khai thác					Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác				Ghi chú
			Số lượng	Số tiền thu được	Chi phí bảo trì	Số lượng	Số tiền phải thu	Số tiền đã thu được	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số lượng	Số tiền thu được	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (8-10)	12	13	14	15 (13-14)	16
1	UBND xã A														
2	Đơn vị sự nghiệp công lập X														
3	Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ Y														
4	Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ														
	Tổng cộng														

…… ngày …… tháng …… năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (NẾU CÓ)

(Ký, ghi rõ họ tên nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Mẫu số 03Đ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

Kỳ báo cáo .....

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị được giao quản lý, sử dụng	Tổng số công trình được giao quản lý	Số lượng công trình xử lý			Số tiền thu được	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Ghi chú
			Tổng số	Thanh lý	Khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9 (7-8)	10
1	UBND xã A								
2	Đơn vị sự nghiệp công lập X								
3	Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ Y								
4	Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ								
	Tổng cộng								

....., ngày ..... tháng ..... năm
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (NẾU CÓ)
(Ký, ghi rõ họ tên nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm .....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04A

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ... **CƠ QUAN /ĐƠN VỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....-PA	*....., ngày ... tháng .... năm .....*

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

(Phương thức: Cho thuê quyền khai thác tài sản)

I. Sự cần thiết thực hiện phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

- Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thông tin về cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản

a) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng:....

2.2. Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức cho thuê

a) Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lập phương án khai thác tài sản);

b) Văn bản đề nghị giao lại tài sản của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về chợ lập phương án khai thác tài sản).

2.3. Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến cho thuê quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có);

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. Nội dung chủ yếu của phương án

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản.

2. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:...

3. Phương thức tổ chức thực hiện việc cho thuê quyền khai thác tài sản;

4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê quyền khai thác tài sản.

5. Phương thức thanh toán.

6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.

7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:...

III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 04B

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ... **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....-PA	*....., ngày ... tháng .... năm .....*

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ

(Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản)

I. Sự cần thiết thực hiện phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

- Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thông tin về cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản

a) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị lập phương án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng:....

2.2. Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;

a) Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lập phương án khai thác tài sản);

b) Văn bản đề nghị giao lại tài sản của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về chợ lập phương án khai thác tài sản);

c) Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản.

2.3. Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có);

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

- Dự kiến sơ bộ về nhu cầu sử dụng trên địa bàn trong thời gian tới.

II. Nội dung chủ yếu của phương án

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản.

2. Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.

4. Phương thức tổ chức thực hiện; cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

5. Phương thức thanh toán.

6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước; dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản:...

III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ... **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ** Số: /.....-BB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ... tháng .... năm .....*

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số ….. ngày … tháng … năm … của …. về việc ……..[1]

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ….., tại ……., việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao (Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bàn giao):

Ông (Bà): …… Chức vụ: ……..……...

Ông (Bà): …… Chức vụ: …….

2. Đại diện bên nhận (Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận):

Ông (Bà): …… Chức vụ: ……..……...

Ông (Bà): …… Chức vụ: ……..……...

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có) (Tên cơ quan chứng kiến):

Ông (Bà): …… Chức vụ: ……..……...

Ông (Bà): …… Chức vụ: ……..……...

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận[2]:

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhà lồng chợ và các công trình có mái che (khu nhà điều hành của tổ chức quản lý chợ trong phạm vi chợ); khu vệ sinh; kho chứa hàng; bãi để xe; khu thu gom rác, xử lý rác; phòng trực bảo vệ; không gian tín ngưỡng (nếu có); kho lạnh (nếu có).						
	...						

B	Các hệ thống kỹ thuật (hệ thống công trình giao thông; cấp thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng và điện động lực; hệ thống thông tin, camera quan sát và biển hiệu quảng cáo; hệ thống thông gió và điều hòa không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thu gom rác thải).						
	....						
C	Các công trình khác trong phạm vi chợ.						
	Tổng cộng:						

2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận: .....

....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

.....

....

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

....

....

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

.....

....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[1] Ghi rõ số, ngày tháng, trích yếu của Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

[2] Căn cứ vào danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận cụ thể, bên giao, bên nhận bổ sung, chỉnh lý nội dung của các cột chỉ tiêu cho phù hợp. Ví dụ: khi bàn giao, tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bổ sung cột diện tích đất, diện tích sàn; khi bàn giao, tiếp nhận tài sản có quyết định xử lý gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng thì bổ sung cột mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng sau khi chuyển đổi;...

Phụ lục II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

(Kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ)

I. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp tỉnh hoặc huyện tùy vào nhu cầu, điều kiện, tình hình cụ thể của từng địa phương.

Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ ở cấp tỉnh gồm lãnh đạo các Sở Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan.

2. Trách nhiệm của Ban chuyển đổi chợ

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

- Chỉ đạo việc xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn, tham mưu hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý theo phân cấp quản lý.

- Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt.

- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

II. Nội dung Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ:

- Hiện trạng các chợ.

- Thời gian chuyển đổi.

- Mô hình hoạt động sau chuyển đổi.

- Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ.

- Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

III. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ

Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

1. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

2. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

- Đánh giá hiện trạng chợ.

- Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi.

- Phương án đầu tư chợ.

- Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.

- Phương án quản lý, kinh doanh.

- Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh.

- Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

IV. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được công khai, lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Ý kiến của các hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tổng hợp (nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh).

V. Công khai Phương án chuyển đổi mô hình chợ

Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có chợ chuyển đổi, trên trang thông tin điện tử theo quy định và trụ sở ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

VI. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Theo quy định tại Chương IV Nghị định này.

VII. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh

Theo quy định tại Chương IV Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.